

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101/2023/HSST**
Ngày: 23/06/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Anh Đức**

Bà Nguyễn Thị Phương Lan

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - KSV.

Ngày 23/06/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST - HS ngày 02/06/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST - HS ngày 06/06/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: thôn Q, xã N, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết), con bà Nguyễn Thị X (đã chết), có vợ là Vũ Thị T và 01 con sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 292 lập ngày 27/04/2023 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h45' ngày 06/02/2023, Tổ công tác Y8 - 141 Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại chốt đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố N hướng T đi trung tâm thành phố N kiểm tra hành chính xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER biển kiểm soát 89A - 281.57 do Nguyễn Văn T điều khiển. T xuất

trình giấy phép lái xe hạng B2 số 330163019514 mang tên Nguyễn Văn T. Tổ công tác nghi giấy phép lái xe của T có dấu hiệu làm giả nên đã lập biên bản bàn giao người, phương tiện, tang vật cho Công an thị trấn Văn Điền giải quyết.

Công an thị trấn Văn Điền, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 330163019514 mang tên Nguyễn Văn T có giá trị đến ngày 14 tháng 3 năm 2032; 01 (một) xe ô tô MITSUBISHI màu trắng biển kiểm soát: 89A - 281.57 loại XPANDER, số máy: 4A91KAC5782, số khung: MK2LRNC1 WLN025861; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 7462695; 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô số 6914547 ngày 28/02/2023 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra quyết định trưng cầu giám định giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T và biển kiểm soát: 89A - 281.57. Tại Bản kết luận giám định số 1068/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Giấy phép lái xe số 330163019514 cần giám định là giấy phép lái xe giả.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy của xe ô tô biển kiểm soát: 89A - 281.57. Tại bản kết luận giám định số 684/KL-KTHS ngày 8 tháng 2 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 1. Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, đeo biển kiểm soát 989A - 281.57, số khung nguyên thủy: MK2LRNC1 WLN025861, số máy nguyên thủy: 4A91 KAC5782 ; 2. Không giám định 02 (hai) biển kiểm soát 89A - 281.57 do không có mẫu so sánh.

Công văn số 2024/SGTVT - ĐT&SH ngày 13/4/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cung cấp: Trong cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải Hưng Yên không có thông tin về giấy phép lái xe hạng B2 số 330163019514 của Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, Nơi cư trú: xã N, huyện V, tỉnh H .

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Do cần giấy phép lái xe để tham gia giao thông nên khoảng tháng 03/2022, Nguyễn Văn T lên mạng xã hội Facebook thấy trang cấp giấy phép lái xe ô tô không cần thi nên T đã liên hệ để đặt làm, với giá 2.100.000 đồng. T tự chụp ảnh khuôn mặt và cung cấp họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của mình cùng địa chỉ nhận giấy phép lái xe cho tài khoản Facebook. Khoảng 10 ngày sau, T nhận được giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do một người không quen biết chuyển đến nhà của T tại thôn Q, xã N, huyện V, tỉnh H. T đã thanh toán cho người giao hàng số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng gồm tiền phí làm giả giấy phép lái xe và tiền phí giao hàng). Sau đó, T sử dụng giấy phép lái xe mua trên mạng để tham gia giao thông cho đến ngày 06/02/2023 bị Tổ công tác Y8 - 141 của Công an thành phố Hà Nội kiểm tra phát hiện.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER biển kiểm soát: 89A - 281.57, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn T, ngày 19/02/2023, Công an thị trấn Văn Điền- Công an huyện Thanh Trì đã trả lại chiếc

xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số 7462695; 01 giấy biên nhận thể chấp xe ô tô số 6914547 ngày 28/02/2023 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho Nguyễn Văn T. T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với người làm và giao giấy phép lái xe giả cho T do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, không biết tài khoản Facebook là gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Cáo trạng số 87/CT - VKS - TT ngày 30/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố đối với bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 đến 16 tháng tù kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án giấy phép lái xe giả hạng B2 số 330163019514 mang tên Nguyễn Văn T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ của bị cáo, bản Kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 03/2022, Nguyễn Văn T có hành vi cung cấp ảnh, thông tin cá nhân của T cho người không quen biết trên mạng xã hội Facebook để làm giả 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 330163019514 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp mang tên Nguyễn Văn T với giá 2.100.000 đồng. Hồi 14h45' ngày 06/02/2023, khi T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER biển kiểm soát: 894 - 281.57 đi trên đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố N thì bị Tổ công tác Y8 - 141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện, thu giữ giấy phép lái xe ô tô giả mang lên Nguyễn Văn T.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo theo điều luật đã viện dẫn tại cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân đã cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu. Trong giai đoạn hiện nay liên tục xảy ra các vụ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức để thực hiện những hành vi trái pháp luật khác...gây ra những hậu quả xấu cho xã hội. Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, lập lại trật tự kỷ cương trong xã hội cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân bị cáo: Bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về quyết định hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục để các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với giấy phép lái xe ô tô giả hạng B2 số 330163019514 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp mang tên Nguyễn Văn T là vật chứng có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng»*. Xét bị cáo làm giả giấy phép lái xe với mục đích để sử dụng cho bản thân, không thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về những vấn đề khác trong vụ án: Đối với người làm và giao giấy phép lái xe giả cho T do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, không biết tài khoản Facebook là gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án giấy phép lái xe ô tô giả hạng B2 số 330163019514 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp mang tên Nguyễn Văn T.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

